



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản & VLXD Hưng Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Khoáng sản & VLXD Hưng Long số 01/2016/BB-ĐHĐCĐ/KHL ngày 21/04/2016;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long ngày 21 tháng 04 năm 2016 với 43 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 6.272.900 cổ phần tương đương 52,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây

ĐIỀU 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty do Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K thực hiện kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)
1	Tổng tài sản	185.046.751.061
2	Vốn chủ sở hữu	117.230.760.238
3	Tổng doanh thu	21.856.258.250
4	Lợi nhuận trước thuế	(2.740.359.242)
5	Lợi nhuận sau thuế	(2.740.359.242)

ĐIỀU 2: Thông qua phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Doanh thu	21.856.258.250	80.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	(2.740.359.242)	2.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	(2.740.359.242)	2.000.000.000

ĐIỀU 3: Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về hoạt động năm 2015.

ĐIỀU 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.

ĐIỀU 5: Thông qua việc không trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2015.

ĐIỀU 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo điều kiện cho Bộ tài chính quy định.

ĐIỀU 7: Thông qua việc sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long.

ĐIỀU 8: Việc đầu tư 50 tỷ vào Công ty Cổ phần Phương Trung (theo phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 120 tỷ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ/KHL) mới dừng lại ở việc lập quy hoạch, số tiền đầu tư vào Công ty Cổ phần Phương Trung chưa phát sinh doanh thu, chi phí, lợi nhuận. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ/KHL ngày 27/11/2015, Công ty đã thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 120 tỷ:

- Rút vốn đầu tư 50 tỷ tại Công ty Cổ phần Phương Trung để đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc.

- Tính đến ngày 30/03/2016, Công ty Cổ phần đã đàm phán và thực hiện rút 50 tỷ tiền đầu tư tại Công ty Cổ phần Phương Trung và góp vốn đầu tư 50 tỷ vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Bắc, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ/KHL.

ĐIỀU 9: Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2016 – 2021 như sau:

➤ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021:

- Ông Phạm Xuân Ái
- Ông Lê Đức Dũng
- Ông Tạ Quang Mạnh
- Ông Trần Anh Tú

- Ông Trần Kiên Cường
- *Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021:*
- Ông Lâm Hoàng Giang
- Ông Nguyễn Đình Trường
- Bà Trần Thị Thắm

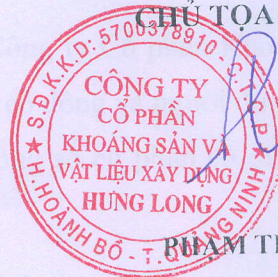
ĐIỀU 10: Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2016.
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu KHL.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TRẦN THỊ HINH



Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
Tổng tài sản	12.046.751.000
Tổng chi nợ phải trả	11.700.700.000
Tổng doanh thu	11.834.258.250
Lợi nhuận trước thuế	(2.740.359.240)
Lợi nhuận sau thuế	(2.740.359.240)